



Hội thảo “Sự tham gia của khu vực tư nhân vào thực hiện
Cam kết của Việt Nam tại COP 26 trong lĩnh vực NN&PTNT: Thách thức và Cơ hội”

Dak Lak - 20109/2022

**Tổng quan về cam kết tại COP 26 liên quan đến ngành nông
nghiệp và những chính sách, kế hoạch để triển khai thực hiện**



Lê Hoàng Anh

T.S Trần Đại Nghĩa

Tổ Chuyên gia giúp việc Tổ công tác thực hiện COP 26

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam và các cam kết mới tại COP 26 liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất (AFOLU)

Lĩnh vực	Đóng góp với nguồn lực trong nước		Đóng góp với sự hỗ trợ quốc tế		Tổng đóng góp bằng cả nguồn lực trong nước và hỗ trợ quốc tế	
	So với kịch bản TT (%)	Lượng giảm (Tr. t CO2 tđ)	So với kịch bản TT (%)	Lượng giảm thiểu (Tr. t CO2 tđ)	So với kịch bản TT (%)	Lượng giảm thiểu (Tr.t CO2 tđ)
Năng lượng 5. J	5,5	51,5	11,2	104,3	167	155,8
Nông nghiệp	0,7	6,8	2,8	25,8	3,5	32,6
LULUCF*	1,0	9,3	1,3	11,9	2,3	21,2
Chất thải	1,0	9,1	2,6	24,0	3,6	33,1
IP	0,8	7,2	0,1	0,8	0,9	8,0
Tổng cộng	9,0	83,9	18,0	166,8	27,0	250,8

Lưu ý (): tăng hấp thu khí nhà kính*

- Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
 - Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất
 - Chuyển đổi sinh thái hệ thống nông sản thực phẩm
- Đến năm 2030**
- Cắt giảm 30% lượng mêtan so với năm 2020 (GMP)
 - Tốc độ tăng trưởng GTSX 2,5-3%/năm
 - Năng suất lao động trung bình 5,5-6%/năm
 - Thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp: 2,5-3 lần so với năm 2020
 - Tăng trưởng giá trị xuất khẩu: 5-6%/năm
 - Hộ nghèo đa chiều giảm 1-1,5%/năm (10,83 và 5,77 vào tháng 1/2022)
 - Sản lượng gỗ khai thác: 50 triệu m3



2. CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI KHÍ MÊ-TAN TOÀN CẦU *103 quốc gia thông qua*

- Cam kết giảm ít nhất 30% phát thải khí mê-tan toàn cầu vào 2030 so với 2020.
- Giảm thiểu phát thải khí mê-tan thông qua đổi mới quy trình và ứng dụng công nghệ
- Tiến tới áp dụng kiểm kê khí mê-tan theo phương pháp bậc cao đảm bảo chính xác, minh bạch, nhất quán và đầy đủ
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê tan đến năm 2030
(Quyết định 942 QĐ-TTg ngày 5/8/2022)

3. TUYÊN BỐ GLASGOW CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO VỀ RỪNG VÀ SỬ DỤNG ĐẤT (141 quốc gia thông qua, bao gồm Việt Nam)



Ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất rừng và suy thoái đất vào năm 2030, mang lại sự phát triển bền vững và thúc đẩy chuyển đổi nông thôn toàn diện.



Bảo tồn rừng và các hệ sinh thái trên cạn, đẩy nhanh quá trình phục hồi rừng và hệ sinh thái;



Tạo điều kiện chính sách thương mại và phát triển, thúc đẩy PTBV, không gây mất rừng và suy thoái đất



Giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương, tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao sinh kế nông thôn



Thực hiện/chuyển đổi chính sách, chương trình NN khuyến khích nông nghiệp bền vững, thúc đẩy an ninh lương thực và tránh gây hại cho môi trường



Cam kết tài chính, liên kết các dòng tài chính, tăng đáng kể nguồn tài chính, đầu tư, hiệu quả và khả năng tiếp cận cho nông nghiệp bền vững, QLRBV, bảo tồn và phục hồi rừng, hỗ trợ cộng đồng địa phương



Tạo điều kiện liên kết các dòng tài chính cho mục tiêu đảo ngược tình trạng mất rừng; đảm bảo chính sách mạnh mẽ cho cải thiện rừng, sử dụng đất bền vững, đa dạng sinh học và các mục tiêu về khí hậu

4. *Chương trình Hành động Chính sách về Chuyển đổi sang Nông nghiệp và Lương thực bền vững* (17 quốc gia tham gia)

- “ **Nông nghiệp bền vững:**
- 4 Hỗ trợ tạo ra sinh kế và thu nhập tốt hơn cho nông dân
 - 4 Tránh làm suy thoái môi trường và tài nguyên thiên nhiên
 - 4 Sử dụng đầu vào và tài nguyên một cách hiệu quả
 - 4 Tính đến các lợi ích tổng thể về tính toàn vẹn của hệ sinh thái
 - 4 Thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp giảm thiểu phát thải khí nhà kính
 - 4 Bảo vệ không khí và nguồn nước khỏi ô nhiễm



Các chính sách liên quan

- Chiến lược quốc gia về TTX (QĐ/1658/2021), KHHĐ về TTX quốc gia (882 / QĐ-TTg -07 / 2022), KH ngành NN thực hiện CL TTXQG (3444/QĐ-BNN-KH/9-2022)
- Chiến lược quốc gia U'PBĐKH đến 2050 (896 / QĐ-TTg - 7/2022)
- Chiến lược PTNN-NT bền vững 150/QĐ-TTG, 2022)
- Các chương trình mục tiêu: Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống thiên tai; Chiến lược chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, phòng chống thiên tai
- Thực hiện Thỏa thuận Paris (QĐ 2053/QĐ-TTg năm 2016); QĐ số 891/QĐ-BNN-KHCN (2020)
- Kế hoạch thích ứng QG (1055 QĐ/TTG, 156/BNN-KHCN. 2021)
- NDC của Việt Nam (2020)-đang cập nhật mới
- Nghị định 06/2022 (KHHĐ giảm PT KNK và CH₄) –KH giảm phát thải KNK và MT ngành NN&PTNT đến 2030, tầm nhìn 2050 (đang hoàn thiện)
- Các KHHĐ khác (chuyển đổi chuỗi LTTP BV, Rừng và SD đất, ..)

**Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ
quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn**

Bộ quản lý lĩnh vực	Lĩnh vực	Mục tiêu giảm nhẹ tối thiểu đến năm 2030 (tr tCO ₂ td)
Bộ Công Thương	- Sản xuất năng lượng - Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp	268,5
Bộ Giao thông vận tải	- Tiêu thụ năng lượng trong giao thông vận tải	37,5
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp - Sản xuất nông nghiệp - Lâm nghiệp	129,8
Bộ Xây dựng	- Các quá trình công nghiệp - Tiêu thụ năng lượng trong sản xuất xi măng - Tòa nhà	74,3
Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Xử lý chất thải	53,7

Kế hoạch hành động giảm PT khí mê-tan(942/QĐ-TTg -8/2022)

Các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng đáp ứng kỹ thuật tưới tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, khép kín cho các khu vực sản xuất lúa tập trung; chủ động rút nước giữa vụ; áp dụng các biện pháp tưới nước và canh tác lúa tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện từng vùng nông nghiệp để giảm PT khí metan;
- Mở rộng mô hình luân canh lúa - tôm và chuyển đổi từ lúa nước sang các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao hơn phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương; điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ, quy trình, kỹ thuật trồng trọt nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm PT khí metan;
- Chấm dứt đốt phế, phụ phẩm nông nghiệp thông qua cải tiến, áp dụng trên diện rộng quy trình, công nghệ thu gom tập trung, phân loại, xử lý, tái sử dụng, tuần hoàn, chuyển đổi mục đích sử dụng phế, phụ phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị kinh tế, chuyển đổi cacbon trong sinh khối cây trồng thành cacbon bền vững và năng lượng sạch, tăng tích lũy cacbon trong đất nhằm giảm PT khí metan;
- Thay đổi, cải thiện và sử dụng các chế phẩm phù hợp trong KP ăn nhằm tăng năng suất, giá trị kinh tế trong chăn nuôi gia súc và giảm PT khí metan; lai cải tạo giống gia súc có năng suất chất lượng cao và phù hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả chăn nuôi; phát triển, khai thác hiệu quả các mô hình khí SH và ứng dụng công nghệ trong sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi; thu hồi và sử dụng khí metan trong xử lý chất thải chăn nuôi vào các hoạt động trong chăn nuôi gia súc và sản xuất điện năng.

MỤC TIÊU CỦA KH PHÁT THẢI KNK/MT NGÀNH NNPTNT

Đến năm 2030, đạt được tổng mức giảm phát thải ròng là 129,8 triệu triệu tấn CO₂tđ (gồm cả phát thải do sử dụng năng lượng trong NN); phát thải mêtan sẽ không vượt quá 45,9 triệu t CO₂tđ (30,9 triệu tCO₂tđ trong cây trồng và 15,2 triệu t CO₂tđ trong chăn nuôi); Góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050, đồng thời đảm bảo phát triển và tăng trưởng bền vững, giảm ô nhiễm môi trường, nâng cao hiệu quả, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp

Mục tiêu cụ thể và lộ trình

Đến 2025

Nông nghiệp:

- Giảm 14,35% so với BAU (15,67 Tr.tCO₂ tđ): trồng trọt: 12,17 Tr.tCO₂ tđ, chăn nuôi 3,49 Tr.tCO₂tđ,
- Phát thải metan: không vượt quá 42,2 triệu tấn CO₂tđ đối với trồng trọt và 16,8 triệu tấn CO₂tđ lĩnh vực đối với chăn nuôi

LN&SDĐ: giảm phát thải KNK 27,7 Tr.tCO₂ tđ
Giảm PT ròng 65,6 tr. tCO₂tđ

Đến 2030

Nông nghiệp:

- Giảm phát thải 31% so với BAU (34,74 tr tCO₂tđ) trong đó 28,27 MtCO₂e từ sản xuất cây trồng và 6,47 tr t CO₂tđ từ CN
- - Phát thải metan: không vượt quá 30,7 tr tCO₂tđ đối với LV trồng trọt và 15,2 tr tCO₂tđ đối với LV chăn nuôi

LN&SDĐ: giảm phát thải KNK 84,5 Tr.tCO₂ tđ
Giảm PT ròng 95,3 tr. tCO₂tđ

Đến 2050

Nông nghiệp:

- Giảm 58 Tr.tCO₂ tđ): trồng trọt 44,96Tr.tCO₂ tđ, chăn nuôi 13,04 Tr.tCO₂tđ,
- Tổng KNK NN không vượt quá 56 Tr.tCO₂tđ

-LN&SDĐ: giảm phát thải KNK 125 Tr.tCO₂ tđ
-Giảm PT ròng 185,2 tr. tCO₂tđ

Xây dựng KH triển khai “Tuyên bố Glasglow về rừng và sử dụng đất”

- “ Xây dựng Kế hoạch thực hiện Tuyên bố Glasgow về Rừng và Sử dụng đất giai đoạn 2022-2030” dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tháng 12/2022;
- “ Mục tiêu:
 - Đến năm 2030, cơ bản đẩy lùi tình trạng mất rừng, suy thoái rừng; kiểm soát hiệu quả chuyển đổi rừng; hài hòa mục tiêu kinh tế và môi trường
 - Đến 2030, phần đầu 50% diện tích rừng suy thoái được nâng cao chất lượng; nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế và tính bền vững của rừng trồng
 - Hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đột phá để sản xuất bền vững không gây mất rừng, suy thoái đất; nâng cao tính chống chịu, giảm thiểu tính dễ bị tổn thương do BĐKH...

Chương trình Hành động Chính sách về Chuyển đổi NN & LT Bền vững

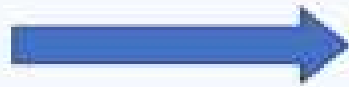
1. Chuyển đổi hệ thống lương thực thông qua phát triển nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới



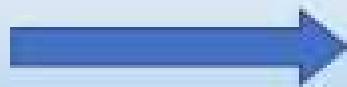
Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất NN gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường cho các tiểu ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp



Nâng cao hiệu quả, chủ động phát triển bền vững: giống, CSHT, VT đầu vào, cơ giới hóa nông nghiệp



Xây dựng các vùng chuyên canh, khu cụm CN và dịch vụ, PT CN chế biến, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung



Chuyển từ “chuỗi cung ứng nông sản” sang “chuỗi giá trị ngành hàng”. Phát triển hợp tác xã, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp



XD các mô hình để nhân rộng: NN sinh thái, NN xanh, NN hữu cơ, NN tuần hoàn, NN thông minh, NN công nghệ cao, NN gắn với CN, DV

2. Xây dựng KH hành động quốc gia chuyển đổi sang hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2022-2030

3. Xác định và thực hiện các giải pháp để chuyển hướng quan hệ đối tác và đầu tư tư nhân theo hướng hệ thống nông nghiệp và lương thực bền vững, bao gồm:

- 4** Tập hợp quan điểm của các tác nhân nhà nước và tư nhân để xác định các điều kiện thuận lợi giúp thúc đẩy tài chính hướng tới nông nghiệp bền vững và hệ thống lương thực trên quy mô hệ thống;
- 4** Xác định cách thức hợp tác công tư có thể giúp giảm thiểu rủi ro đầu tư vào nông nghiệp bền vững và hệ thống lương thực và cách thức vận hành;
- 4** Tiến hành các cuộc thảo luận để chuyển các ý tưởng thành hành động và các cơ chế khác nhau có thể giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc này, ví dụ: Đồng đầu tư

Quyết định 01/2022/QĐ-TTg ban hành danh mục lĩnh vực và cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính



link: <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205181&classid=1>

Lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính
Năng lượng
Giao thông vận tải
Xây dựng
Các quá trình công nghiệp
Nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất
Chất thải



6 lĩnh vực

Cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính
Cơ sở có mức phát thải hàng năm ≥ 3.000 tấn CO ₂ tương đương
Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hàng năm ≥ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE)
Công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hàng năm ≥ 1.000 TOE
Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hàng năm ≥ 1.000 TOE
Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hàng năm ≥ 65.000 tấn



1912 cơ sở

Tổ chức và phát triển thị trường các-bon

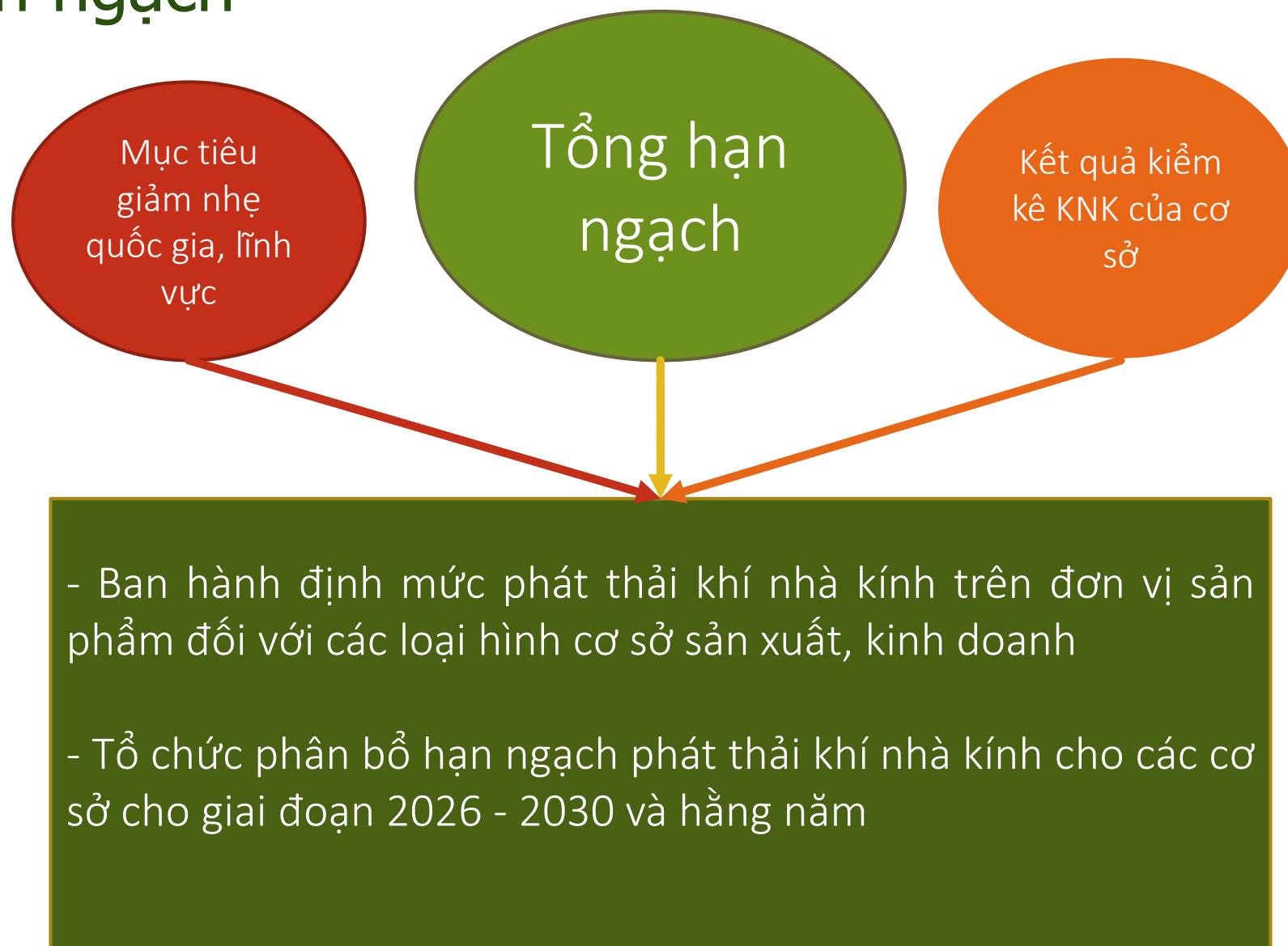
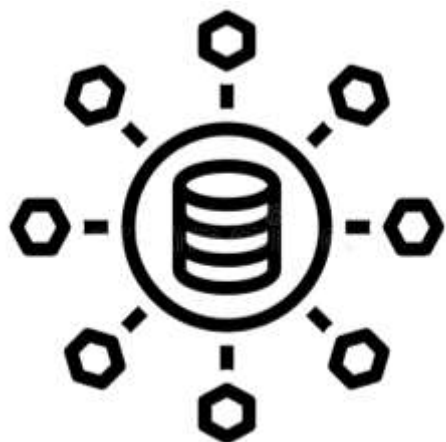


Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (Luật BVMT năm 2020) được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.

Điều 139. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon quy định:

Thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động **trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính** và **tín chỉ các-bon** thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Phân bổ hạn ngạch



Định giá các-bon



Định giá các-bon là công cụ nhằm hạn chế phát thải khí nhà kính bằng cách đặt một khoản phí phát thải và / hoặc khuyến khích phát thải ít hơn (*theo định nghĩa bởi UNFCCC*).

Công cụ định giá các-bon



Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon (Cơ chế tín chỉ)

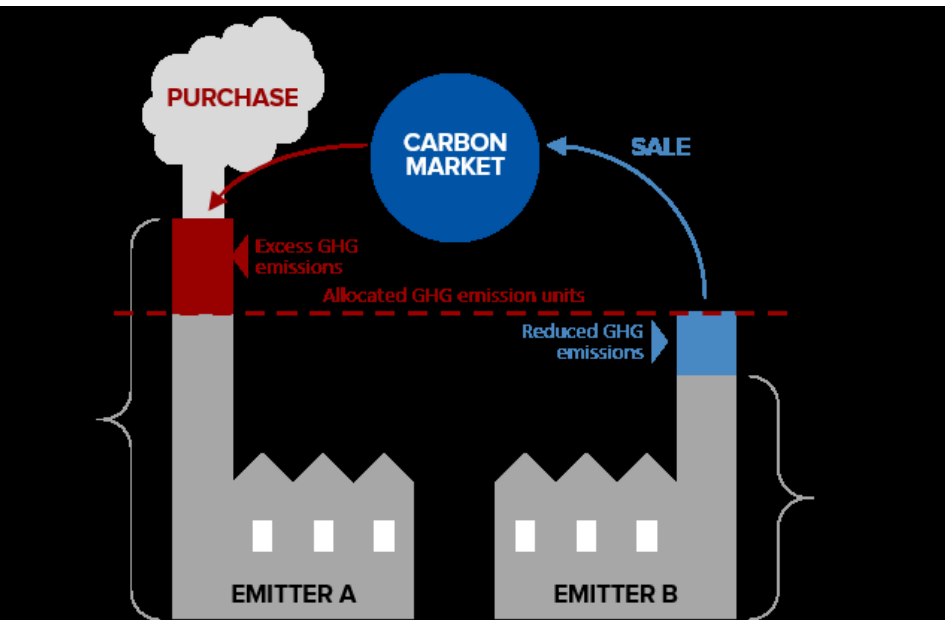


Nghị định 06/2022/NĐ-CP (khoản 5 Điều 3)

Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon là các cơ chế thực hiện việc đăng ký, triển khai các chương trình, dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và **tạo tín chỉ các-bon** theo các phương pháp được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận.

Tín chỉ các-bon từ các chương trình, dự án được trao đổi trên thị trường các-bon hoặc bù cho lượng phát thải khí nhà kính vượt quá hạn ngạch được phân bổ.

Trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước



Hạn ngạch phát thải KNK là lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc tấn CO₂tđ.

a) Các cơ sở có thể **đấu giá** để sở hữu thêm hạn ngạch phát thải khí nhà kính ngoài lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ trong cùng 01 giai đoạn cam kết;

b) Các cơ sở có thể **chuyển giao** lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính chưa sử dụng hết trong năm trước sang các năm tiếp theo trong cùng 01 giai đoạn cam kết;

c) Các cơ sở có thể **vay** hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho năm tiếp theo để sử dụng trong năm trước đó trong cùng 01 giai đoạn cam kết;

d) Các cơ sở có thể **sử dụng** tín chỉ các-bon từ các dự án thuộc các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon để bù cho lượng phát thải khí nhà kính vượt quá hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ trong 01 giai đoạn cam kết. (**không quá 10%**);

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm của quý vị!

lehoanganh06@gmail.com
tran.nghiadai99@gmail.com



Good food, Good life



Chào mừng đến với Nescafe Plan Việt Nam Nông nghiệp Tái Sinh

20-10- 2022

Phạm Phú Ngọc

Trưởng Bộ phận Hỗ trợ Nông nghiệp - ASD

Trưởng Chi nhánh Công ty Nestle Việt Nam

Tại Tây Nguyên

Nestlé Vietnam



NESTLÉ'S NET ZERO ROADMAP

Our path to regeneration for future generations

Solving the problem means identifying the problem. We found Nestlé emitted 92 million tonnes of greenhouse gas emissions in 2018*. Now we know the extent, we know the road ahead.

*Total GHG emissions were 113 million tonnes (CO₂ equivalent) in 2018, 92 of which are in scope of our UN 1.5°C pledge.

Companies and their emissions grow over time. That's why we're promising to be net zero based on our 2018 baseline, no matter how much our company grows.

— Path to zero emissions by 2050
- - Business as usual

Emissions by operation
(million tonnes of CO₂e, 2018)

65.6	Sourcing our ingredients
7.0	Manufacturing our products
11.0	Packaging our products
7.5	Managing logistics
0.8	Travel and employee commuting

Moving faster

We're excited to hit the soil running. We're accelerating our work in manufacturing, packaging and carbon-neutral brands. We're also investing CHF 1.2 billion to help spark regenerative agriculture across our supply chain, as part of a total investment of CHF 3.2 billion by 2025.

Our milestones

- 100% deforestation free for primary supply chain by 2022
- Switch our global car fleet to lower emission options by 2022
- 100% certified sustainable palm oil by 2023
- 100% renewable electricity in all our sites by 2025
- 100% of our packaging recyclable or reusable by 2025
- 100% certified sustainable cocoa and coffee by 2025
- Source 20% of key ingredients through regenerative agricultural methods by 2025
- Cut virgin plastic in our packaging by a third by 2025
- Plant 20 million trees a year
- Nestlé Waters becomes carbon neutral by 2025

By 2025, we will reduce our emissions by 20%

Scaling up

Further down the greener path, we will invest in new technologies and fundamental changes to our products and businesses around the globe.

- Use more renewable thermal energy in our manufacturing
- Source 50% of key ingredients through regenerative agricultural methods by 2030
- Plant 200 million trees by 2030

By 2030, we will reduce our emissions by 50%

Delivering our promise

Advanced agricultural techniques will deliver a regenerative food system at scale, supported by zero emission logistics and company operations. We will balance any remaining emissions through high-quality natural climate solutions that benefit people and the planet.

By 2050, we will reach

net zero

2018

2021

2025

2030

2050

LỘ TRÌNH ĐẠT MỤC TIÊU PHÁT THẢI RÒNG BẰNG 0

TỚI NĂM 2025, chúng tôi sẽ giảm 20% phát thải



TỚI NĂM 2030, chúng tôi sẽ giảm 50% phát thải



TỚI NĂM 2050, chúng tôi sẽ đạt PHÁT THẢI RÒNG BẰNG 0



Quá trình phát thải trong suốt vòng đời của sản phẩm

TRƯỚC SẢN XUẤT

SAU SẢN XUẤT

Từ nhà cung cấp đến Nestlé

Tại CSSXKD của Nestlé

Nhà phân phối, người tiêu dùng và bao bì sau sử dụng



Nông nghiệp

Thu mua những nguyên liệu chất lượng cao từ nhà cung cấp, hợp tác xã và trực tiếp từ người nông dân from farmers.

Nhà cung cấp vật liệu chế biến

Thu mua các nguyên, vật liệu và vận chuyển đến các nhà máy của Nestlé

Sản xuất

Sản xuất ra sản phẩm

Đóng gói

Đóng gói các thành phẩm của chúng tôi

Vận chuyển và phân phối

Lưu trữ và vận chuyển sản phẩm của chúng tôi ra các thị trường tiêu thụ trên toàn cầu

Các kênh bán sỉ và bán lẻ

Cung cấp và phân phối sản phẩm đến các kênh tiêu thụ

Người tiêu dùng

Sản phẩm được tiêu thụ bởi người tiêu dùng trên toàn thế giới

Giai đoạn cuối cùng của sản phẩm

Bao gồm cho sản phẩm và bao bì sản phẩm

TRỌNG TÂM HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TÔI ĐẾN NĂM 2025

Nestlé's total GHG emissions by Scope

million tonnes of CO₂e, in 2018

Scope 1

Emitted directly	3.3	3.0%
-------------------------	------------	-------------

from sources we own or control such as on-site combustion (coal, natural gas, fuel for company's vehicle fleet).

Scope 2

Emitted indirectly	2.5	2.2%
---------------------------	------------	-------------

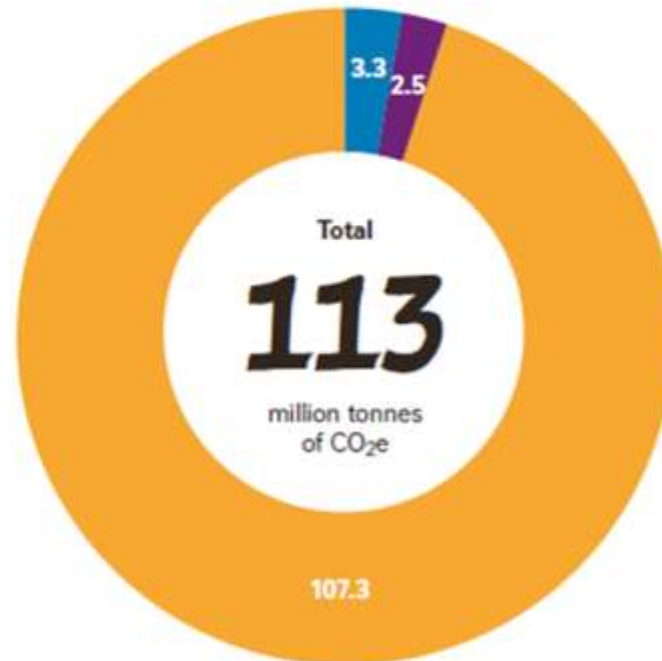
from the generation of purchased energy like electricity and heating/cooling network.

Scope 3

All other indirect emissions	107.3	94.8%
-------------------------------------	--------------	--------------

in our value chain, both upstream and downstream, such as sourcing and use of sold products.

Figures have been rounded.



Năng lượng tái tạo & vận tải

- Phương tiện vận tải **phát thải thấp**
- **100%** điện tái tạo tại các nhà máy

Nguyên liệu bền vững

- **100%** nguyên liệu từ nguồn canh tác bền vững
- **20%** nguyên liệu từ nguồn **nông nghiệp tái sinh**

Bao bì bền vững

- **100%** bao bì có thể tái chế hoặc tái sử dụng
- **Cắt giảm 1/3 nhựa nguyên sinh**

Bảo tồn nguồn nước

- Chứng chỉ **AWS**
- **Net Positive Water Impact**
- **Tiết kiệm nước trong sản xuất**

NÔNG NGHIỆP TÁI SINH – MÔ HÌNH TOÀN DIỆN

Chúng tôi được hướng dẫn bởi các nguyên tắc và thực hành nông học

Hệ thống cây trồng đa dạng và tích hợp
chăn nuôi



Các hoạt động cảnh quan chung



Nông
dân



Sức khỏe đất



Đa dạng sinh học



Chất lượng và bảo tồn nước

CÁC THỰC HÀNH CHÍNH VỀ NÔNG NGHIỆP TÁI SINH

1. Cây che phủ [I]
2. Luân canh và đa dạng cây trồng [I]
3. Che phủ đất và cây che phủ [I]
4. Hạn chế cày xới đất [I]
5. Phân Hữu cơ [I]
6. Công nghệ tưới [II]
7. Tạo vùng đệm [III]
8. Quản lý dinh dưỡng tổng hợp [I]
9. Trồng xen canh [III]

10. Mô hình nông lâm kết hợp và đồng cỏ [III]
11. Hàng rào, và bộ đệm xanh [III]
12. IPM & kiểm soát sinh học [III]
13. Canh tác thông minh [I]
14. Chế biến và bảo quản phân hữu cơ [I]
15. Quản lý đàn gia súc [III]
16. Chiến lược quản lý đồng cỏ và chăn thả tổng hợp [III]
17. Mô hình cảnh quan tổng hợp [III]

BẢO TỒN ĐẤT VÀ SỨC KHỎE CỦA ĐẤT



Theo FAO năm 2017 “... đất đã trở thành một trong những nguồn tài nguyên dễ bị tổn thương nhất trên thế giới. Đất là nguồn chứa cacbon chính...”

Tùy thuộc vào tình trạng của chúng, đất đóng vai trò như bể chứa carbon hoặc chất thải carbon rỗng. Thực hành quản lý đất có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến động lực của dòng

- Nếu không có đất lành mạnh, chúng ta sẽ không thể trồng trọt. Trên thực tế, người ta ước tính rằng 95% thực phẩm của chúng ta được sản xuất trực tiếp hoặc gián tiếp trên đất của chúng ta.
- Đất là tài sản cơ bản. Sức khỏe và độ phì nhiêu của đất phải được bảo vệ và phục hồi.
- Chất hữu cơ trong đất là thước đo quan trọng để đánh giá độ phì nhiêu của đất. Thật không may, có nhiều bằng chứng cho thấy nó đang suy giảm, ngay cả ở những vùng nông nghiệp màu mỡ nhất thế giới.
- Thay đổi mục đích sử dụng đất và tiếp tục sử dụng các phương thức canh tác thông thường là một số nguyên nhân chính dẫn đến việc mất chất hữu cơ trong đất.
- Xói mòn đất cũng là một mối quan tâm ngày càng tăng: xói mòn đất từ các cánh đồng nông nghiệp được ước tính hiện đang cao hơn từ 10 đến 20 lần (không xói đất) đến hơn 100 lần (làm đất thông thường) cao hơn tốc độ hình thành đất. Một số nghiên cứu cho rằng trong 60 năm nữa, lớp đất màu mỡ có thể cạn kiệt.
- Ngoài những yếu tố trên, đất còn đóng một vai trò quan trọng trong các quá trình khí hậu toàn cầu, thông qua việc phát thải ba loại khí (GHGs): carbon dioxide (CO_2), nitrous oxide (N_2O), và methane (CH_4)

NƯỚC VÀ BẢO TỒN NƯỚC



Tưới tiết kiệm nước là bắt buộc đối với bất kỳ loại cây trồng nào, đặc biệt là đối với các loại cây trồng tiêu thụ nhiều nước nhất như lúa nước, cà phê. Nước và đa dạng sinh học tổng hợp cần được thực hiện để bảo tồn cả nước và đất cũng như cải thiện đa dạng sinh học

- Nước là một nguồn tài nguyên thiết yếu. Không có nước, thực vật không thể phát triển và đảm bảo an ninh lương thực.
- Nước là một nguồn tài nguyên tái tạo, nhưng hai thách thức quan trọng phải được giải quyết để quản lý nó một cách chính xác: sự cân bằng sử dụng / bổ sung; và nước được cung cấp ở đâu và khi nào.
- Kể từ năm 1961, việc sử dụng tưới đã tăng gấp đôi và hiện nay, khoảng 20% tổng diện tích đất trồng trọt được tưới. Nông nghiệp chiếm khoảng 70% lượng nước ngọt sử dụng toàn cầu, tăng lên 90% ở một số nước đang phát triển. Khoảng 1,2 tỷ người sống ở các khu vực thiếu nước trầm trọng và khan hiếm nước tạo ra thách thức cho nông nghiệp, với tần suất hạn hán rất cao đối với các loại cây trồng làm bằng nước mưa và các khu vực đồng cỏ hoặc áp lực nước rất cao ở các khu vực được tưới.
- Ngoài khan hiếm nước, thách thức quản lý chính khác là tác động của nông nghiệp đến chất lượng nước. Việc lạm dụng phân bón, quản lý phân kém và vận chuyển không được kiểm soát có thể dẫn đến ô nhiễm cục bộ các tầng chứa nước và sông suối và hiện tượng phú dưỡng.

ĐA DẠNG SINH HỌC



“Thiên nhiên và những đóng góp quan trọng của nó đối với con người, cùng bao hàm đa dạng sinh học và các chức năng và dịch vụ của hệ sinh thái, đang suy thoái trên toàn thế giới.”

- “Khả năng chống chịu với các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt cũng có liên quan đến đa dạng sinh học trong trang trại, một đặc điểm điển hình của các hệ thống canh tác truyền thống”.
- Các dịch vụ hệ sinh thái rất quan trọng đối với nhân loại và ảnh hưởng đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống của con người, bao gồm cả thực phẩm và thuốc men. 70% các loại thuốc được sử dụng để điều trị ung thư có nguồn gốc tự nhiên hoặc được chế tạo từ các chất tổng hợp dựa trên các chất tương đương tự nhiên.
- Về lý thuyết, hơn 7000 loài ăn được có thể được sử dụng làm thực phẩm, nhưng chỉ có 150-200 loài được nuôi thương mại. Bốn loài thực vật cung cấp 50% nhu cầu năng lượng của thế giới. Các hệ thống sản xuất lương thực đã được đơn giản hóa quá mức để tăng năng suất của chúng, nhưng bây giờ cần phải đa dạng hóa chúng để tăng hiệu quả và khả năng phục hồi.
- Việc sử dụng thuốc trừ sâu / thuốc diệt cỏ và sử dụng các giống có năng suất cao đã góp phần làm tăng sản lượng đáng kể, (x 3 kể từ năm 1960), cung cấp lương thực cho dân số toàn cầu ngày càng mở rộng. Tuy nhiên, việc lạm dụng chúng cũng góp phần làm suy giảm hệ sinh thái.
- Mất đa dạng di truyền làm giảm khả năng phục hồi tự nhiên của các hệ thống sản xuất trước sự tấn công của sâu bệnh và bệnh thực vật, đe dọa an ninh lương thực toàn cầu
- Chúng tôi yêu cầu thay đổi triệt để các thực hành và những cải tiến mới nhằm đảo ngược xu hướng này và giúp bảo vệ cây trồng và vật nuôi, duy trì và tăng sản lượng lương thực

NÔNG NGHIỆP TÁI SINH

Chúng Tôi Đã Và Đang Làm Gì Với Nescafé Plan Việt Nam?



TRƯỚC KHI CÓ NESCAFÉ PLAN



VIETNAM



LÒNG TIN

Bền vững?



Tổ chức nông dân

Cà phê giá cỗi?



Thực hành nông nghiệp kém?



Khô hạn



Thiếu nước tưới?



Hái xanh?



Xát dập?

Chất lượng kém?



Thu nhập thấp?



GAP/ NBFP



VIETNAM

>600k
Ha of coffee

1.6 mio
Tấn

500k
Nông dân cà phê

1 triệu
Việc làm

3.4 Tỷ
USD





NESTLE
supporters

GC Zone AOA

R&D Tours

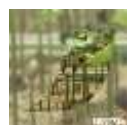
TM Team

HR /CA/ RA

Nescafe Team

Sale Team

Farmer Group
Leaders



Đối tác



Our values are rooted in respect

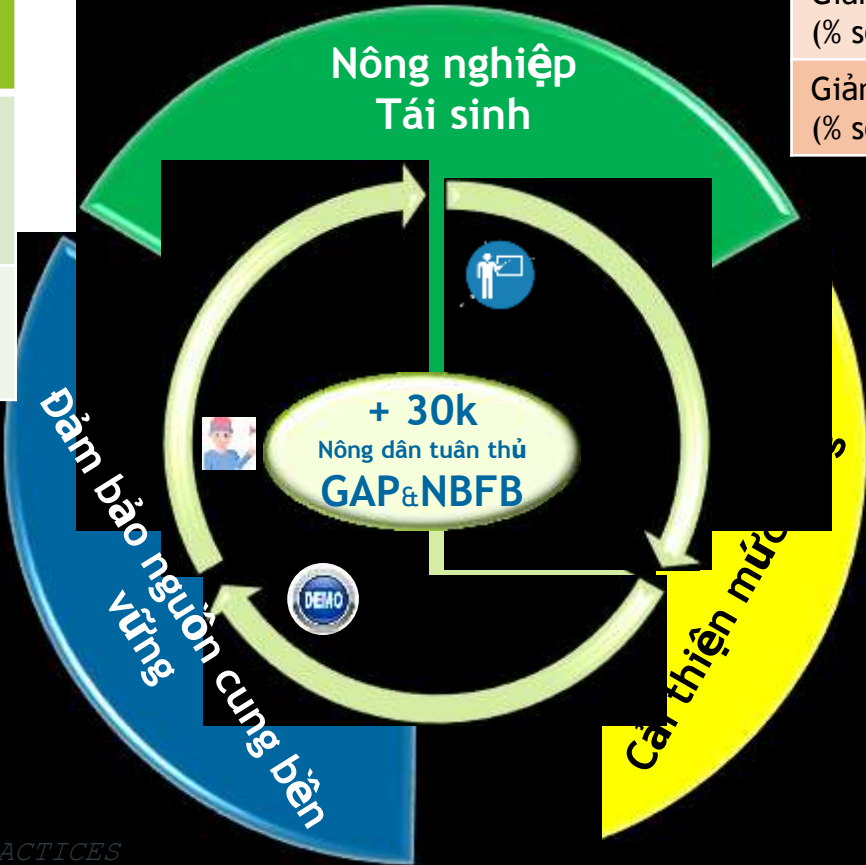
TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI NESCAFÉ PLAN CHO NÔNG DÂN HÀNG NĂM

1.8 triệu
ktons

20%
Tổng SL Nestle
mua hàng năm



	2011-2021	2022-2025
Phân Phát cây giống chất lượng tốt (triệu cây)	53	+10 Hàng năm
Đảm bảo nguồn cung cà phê cho TRIAN (ktons/năm)	550	+40 Hàng năm



	2011-2021	2022-2025
Nông nghiệp tái sinh (SL Cà phê đạt chuẩn NNTS) (kton)	4 (in 2021)	+14 yearly
Tỷ lệ áp dụng nông lâm kết hợp, và xen canh (%)	65%	75%
Giảm 20% phân bón và thuốc BVTV (% số nông hộ áp dụng)	65%	80%
Giảm 40% lượng nước tưới (% số nông hộ áp dụng)	65%	80%

	2011-2021	2022-2025
Đa dạng hóa và tăng thu nhập nông hộ %	30%-100%	35%-150%
Duy trì năng suất cà phê ổn định tấn/ha (Max 5	3.5 - 4	4 - 5



GAP: GOOD AGRICULTURE PRACTICES
NBFP: NESCAFÉ BETTER FARMING PRACTICES

VIỆT NAM: NESCAFÉ PLAN

- Tổng số nông hộ hưởng lợi > 21,000+ tuân thủ theo tiêu chuẩn 4C và có trên 15,000 nông dân tích cực tham gia / năm tại các tỉnh Tây nguyên thông qua chương trình Phân phát cây giống (2011-2022)
- Các hoạt động chính:
 - Có trên 330,000+ nông dân tham gia các buổi tập huấn về GAP/NBFP
 - 63.5 triệu cây giống kháng rỉ sắt và năng suất cao được sản xuất và phân phát thông qua WASI (2011-2022)
 - Bắt tay vào nền nông nghiệp tái sinh thông qua việc thúc đẩy các mô hình xen canh hợp lý, quản lý cỏ dại tổng hợp, giảm 40% lượng nước tiêu thụ trong tưới tiêu và tối ưu hóa 20% việc sử dụng phân bón bằng cách đưa vào sản xuất phân compost làm từ vỏ và bã cà phê.



Tác động > Đánh giá hàng năm của Rainforest Alliance

- 63,000+ Ha cà phê già cỗi đã được tái canh bằng nguồn giống tốt
- Năng suất trang trại tăng cao hơn đáng kể so với mức trung bình của cả nước (TB 3.2 tấn/ha so với 2.8 tấn/ha bình quân cả nước)
- Giảm 20% Chi phí sản xuất
- Giảm từ 40% - 60% lượng nước tưới & 20% phân bón hóa học

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG

THE NESCAFÉ PLAN



Và đa dạng hóa cây trồng

Từ độc canh



Sang xen canh



HỒ SƠ NÔNG DÂN



Thông tin cơ bản:

✂ Tên: **Y Hưng Byă**, con của Y Tý Byă

✂ Tuổi: 26 (sinh năm 1996)

✂ Địa chỉ: Buôn Pu Hue, Xã Ea Ktur, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk

Tổng diện tích: 1.7ha (tái canh 800 cây), trồng xen với 500 gốc tiêu, mật độ 3 hàng Cà phê, xen 2 băng Tiêu.

Năng suất: 4.2 tấn cà phê và 2.5 tấn Tiêu, thu được từ niên vụ 2021-2022 (xem chi tiết bảng sau).

Y Hưng đã nhận rẫy bàn giao từ bố (Y Tý) sau khi tái canh vào năm 2015. Cậu có 2 năm làm việc tại Israel cho một công ty của Thái Lan và sau đó quay về hỗ trợ bố để canh tác cà phê theo hướng dân của cán bộ nông nghiệp thuộc Nescafe Plan Việt Nam.

Gia đình tham gia Nescafe Plan từ 2014 và đã mua giống của Nescafe – WASI về tái canh năm 2015.

Trang trại đã hoàn toàn tham gia vào các biện pháp can thiệp Nông nghiệp tái sinh, bằng cách áp dụng mô hình xen canh phù hợp bằng cách phủ lớp phủ từ các tàn dư (cành, cỏ dại sau khi cắt tỉa, v.v.) và giảm 40%-60% lượng nước tưới, hoàn toàn không sử dụng thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ.

Tất cả các hoạt động đã được ghi lại đầy đủ trên FFB kỹ thuật số để tính toán CO₂ và chi phí sản xuất, điều này sẽ hỗ trợ gia đình anh quyết định thời điểm bán cà phê và tiêu đen của họ vào thời kỳ có lãi tốt nhất và cải thiện thu nhập của vườn nhà.

HỒ SƠ NÔNG DÂN



Y Hưng Byă,

Con của Y Tý Byă.

Tuổi: 26 (1996)

Địa chỉ:

Buôn Pu Hue,

Xã Ea Ktur,

Huyện Cư Kuin,

Tỉnh Đắk Lắk

BẢNG TÍNH TOÁN THU NHẬP TRONG SẢN XUẤT CÀ PHÊ										
Tên nông hộ: YTy Bya		Tổng	Tái canh	Còn lại						
Diện tích (Ha): 1.7		1.7	0.50	1.20						
Sản lượng (tấn): 5		5	2.50	2.50						
Tỷ giá (1 USD~VND)		24,000								
STT	Loại cây trồng	Niên vụ 2019 - 2020			Niên vụ 2020 - 2021			Niên vụ 2021 - 2022		
		Số lượng (kg)	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số lượng (kg)	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số lượng (kg)	Giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cây cà Phê	3,000	35,900	107,700,000	3,300	37,000	122,100,000	4,200	42,500	178,500,000
2	Cây Tiêu (xen canh)	2,500	40,000	100,000,000	3,000	56,000	168,000,000	2,500	77,000	192,500,000
STT	Loại cây trồng	Niên vụ 2019 - 2020			Niên vụ 2020 - 2021			Niên vụ 2021 - 2022		
		Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận	Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận	Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận
1	Cây cà Phê	107,700,000	82,000,000	25,700,000	122,100,000	79,670,000	42,430,000	178,500,000	86,920,000	91,580,000
2	Cây Tiêu (xen canh)	100,000,000	38,000,000	62,000,000	168,000,000	53,000,000	115,000,000	192,500,000	35,400	192,464,600
	Tổng Thu Nhập (VND)	207,700,000	120,000,000	87,700,000	290,100,000	132,670,000	157,430,000	371,000,000	86,955,400	284,044,600
	Total income (USD)	8,654	5,000	3,654	12,088	5,528	6,560	15,458	3,623	11,835

Excel File - Tính toán
hệ số Phát thải



Mô hình canh tác	Carbon (kg)	Kg (Co2)	Lượng CO2 phát thải (Kg CO2)	Lượng CO2 tích tụ (Kg CO2)	Bình quân cấp độ phát thải và tích tụ (Kg CO2)	Lượng phát thải /1kg GC
Trồng xen	20,723	76,053	6,012	76,053	70,041	1.43

HỒ SƠ NÔNG DÂN



Thông tin cơ bản:

§ So sánh với Thu nhập trung bình toàn tỉnh Dak Lak

Chỉ tiêu	Criteria	2021
Thu nhập bình quân/ ha	Average income/ ha	165,741,411
Chi phí/ha	Cost/ 1ha	59,705,017
Tổng thu/ha	Gross income/ 1ha	119,089,201
Lợi nhuận/ha (VND)	Net profit/ 1 ha (VND)	59,384,184
Lợi nhuận/ha (USD)	Net profit/ 1 ha (USD)	2,593
Thu nhập tăng so với 2011 (%)	Income increased vs 2011 %	103
Thập nhập tăng/năm	Income increased/ year	2.81
Tổng thu nhập tăng	Total income increased	43.77

Mô hình canh tác	Carbon (kg)	Kg (Co2)	Lượng CO2 phát thải (Kg CO2)	Lượng CO2 tích tụ (Kg CO2)	Bình quân cấp độ phát thải và tích tụ (Kg CO2)	Lượng phát thải /1kg GC
Trồng xen	20,723	76,053	6,012	76,053	70,041	1.43
		25,664	6,012	25,664	19,652	

Excel File - Tính toán
hệ số Phát thải

NESCAFÉ PLAN 2030

Với từng ly cà phê, chúng tôi đổi mới thế giới cà phê để cải thiện cuộc sống và sinh kế.

Tầm nhìn 2030

Một chiến lược **tích hợp** sử dụng **nông nghiệp tái sinh** để giải quyết vấn đề **biến đổi khí hậu**, hướng tới

Giảm phát thải khí nhà kính



Tăng thu nhập của nông dân



Tạo điều kiện xã hội thuận lợi hơn



Mục tiêu của chúng tôi:

Đến năm 2025

- 100% hạt cà phê được canh tác có trách nhiệm
- 20% hạt cà phê được thu hoạch từ trang trại canh tác theo mô hình nông nghiệp tái sinh

Đến năm 2030

- 50% hạt cà phê được thu hoạch từ trang trại canh tác theo mô hình nông nghiệp tái sinh
- Giảm phát thải 50% khí nhà kính



Nông lâm kết hợp

Giúp nông dân cải thiện sức khỏe đất, quản lý nước và bảo vệ đa dạng sinh học bằng cách kết hợp trồng cây cà phê với cây che bóng hoặc cây trồng xen



Phục hồi đất

Hỗ trợ nông dân trồng cây bản địa để hấp thụ CO₂ trong và xung quanh các trang trại cà phê, cải thiện đa dạng sinh học và quản lý nguồn nước



Hàng lang xanh (vùng đệm ven sông)

Giúp nông dân cải thiện chất lượng nguồn nước và đa dạng sinh học bằng cách phục hồi thảm thực vật dọc theo các mép sông



Hỗ trợ tài chính

Hỗ trợ nông dân trồng cà phê, thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nông nghiệp tái sinh



Quyền con người và bảo vệ trẻ em

Tăng cường giám sát và có hành động khắc phục trong chuỗi giá trị của chúng tôi



Trao quyền cho phụ nữ và thanh niên

Nâng cao kỹ năng kinh doanh và tài chính thông qua đào tạo, bao gồm lưu trữ hồ sơ và quản lý trang trại



Tối ưu hóa việc sử dụng phân bón (bao gồm cả phân hữu cơ)

Hỗ trợ nông dân nâng cao năng suất và chất lượng, giảm thiểu CO₂ và cải thiện sức khỏe của đất bằng cách điều chỉnh loại phân bón phù hợp với nhu cầu của đất



Cải tạo trang trại

Hỗ trợ nông dân nâng cao năng suất và chất lượng, giảm thiểu CO₂, đồng thời hướng tới cải thiện thu nhập thông qua việc cắt tỉa và / hoặc đưa vào các giống cà phê cải tiến mới của đất



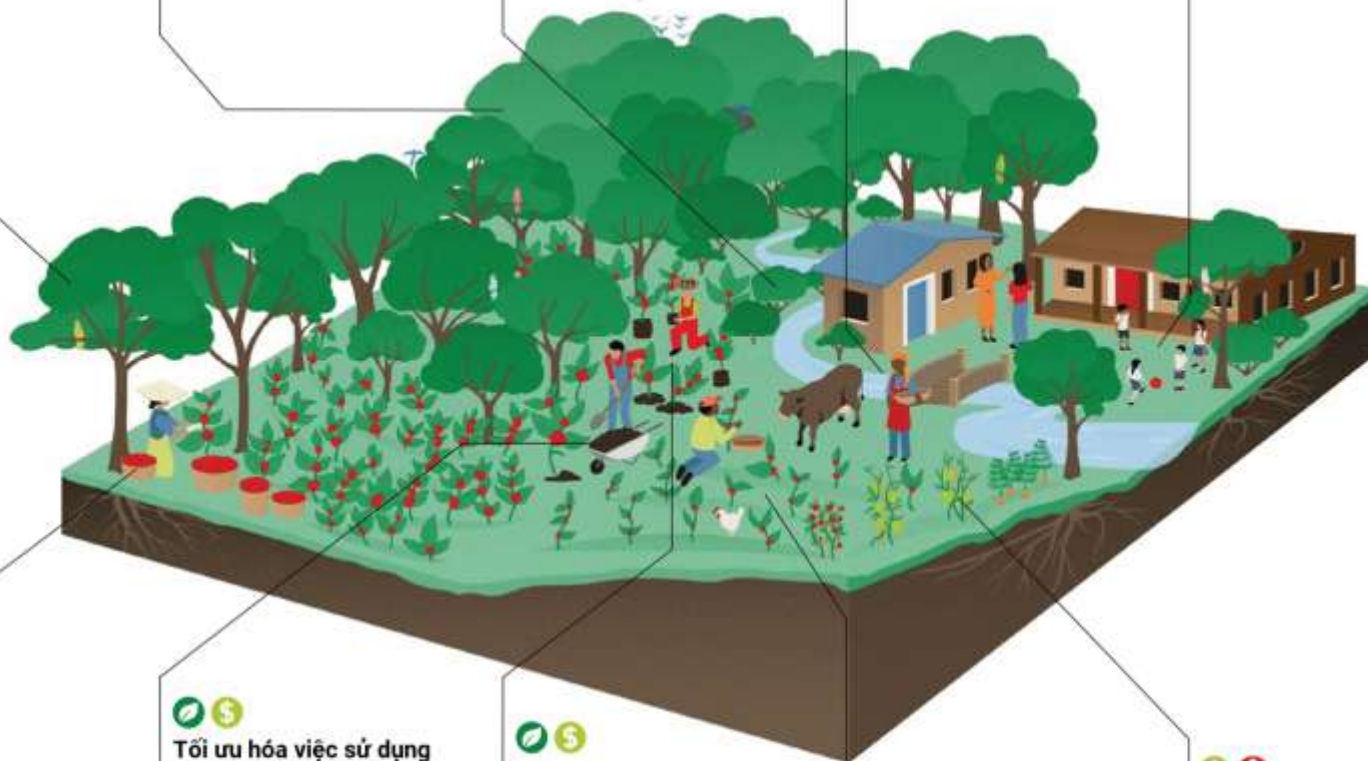
Mô hình Cây che phủ

Giúp nông dân cải thiện sức khỏe của đất và đa dạng sinh học, đồng thời giảm việc sử dụng hóa chất nông nghiệp



Đa dạng hóa nguồn thu nhập (bao gồm cả trồng xen canh)

Tăng cường các loại cây trồng khác nhau trong trang trại cà phê để đa dạng hóa nguồn thu nhập, tăng cường sức khỏe của đất và đa dạng sinh học







Thank You!

THE NESCAFÉ PLAN

#extraArduary AWARDS
OUR WORLD. THEIR FUTURE

Thank You!



It all starts with a
NESCAFÉ